

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 147-NQ/TU*), trong đó, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và phân công cụ thể cho các ngành, địa phương tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX.

2. Trong tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết, bám sát nội dung Nghị quyết số 147-NQ/TU và các văn bản liên quan, cần cụ thể, tránh hình thức; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, địa phương đối với những công việc có liên quan vì mục tiêu thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sự phát triển công nghiệp của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 19%/năm; đóng góp trong cơ cấu GRDP của tỉnh tăng từ 47,1% năm 2020 lên 60% vào năm 2030.

(2) Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 26%/năm; đến năm 2030, giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt khoảng 2.200.000 tỷ đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư phát triển trong lĩnh vực công nghiệp giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 855 nghìn tỷ đồng.

(4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong lĩnh vực công nghiệp đến năm 2030 đạt trên 90%, trong đó, tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(5) Nâng tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh của ngành công nghiệp từ 30,9% năm 2020 lên 36% vào năm 2030.

(6) Thành lập mới 23 khu công nghiệp (KCN), mở rộng 05 KCN, sáp nhập 06 cụm công nghiệp (CCN) vào KCN, với tổng diện tích 6.518 ha; nâng tổng số KCN trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 là 29 KCN, với tổng diện tích 7.840 ha. Thành lập mới 29 CCN và mở rộng 03 CCN, với tổng diện tích 1.853 ha; đưa ra khỏi quy hoạch 09 CCN, với diện tích 372,6 ha; nâng tổng số CCN trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 là 66 CCN, với tổng diện tích 3.209 ha. Trong đó, đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất 05 KCN, 09 CCN có hạ tầng đồng bộ đưa vào sử dụng để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với nhiệm vụ phát triển công nghiệp

- Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 147-NQ/TU tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực ngành, địa phương mình quản lý.

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ, trong đó đặc biệt tập trung đối với các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường... Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, đề ra các giải pháp đột phá hoặc tháo gỡ vướng mắc để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy công nghiệp phát triển.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt làm cơ sở thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu phân bổ nguồn vốn ngân sách cho việc điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, trong đó đảm bảo quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ phù hợp, đồng bộ với quy hoạch các khu, cụm công nghiệp để phát triển các mô hình “*Hệ sinh thái công nghiệp*”. Tổ chức quản lý chặt chẽ công tác thẩm tra, thẩm định quy hoạch theo quy định; hạn chế việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Thực hiện công bố công khai các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp, quy hoạch phát triển đô

thị, quy hoạch nhà ở công nhân để các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu thông tin, tiến hành khảo sát, đầu tư.

2.2. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu, rà soát, hướng dẫn việc điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng huyện, thành phố đảm bảo thống nhất với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt; tổ chức công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp, nhà đầu tư hạ tầng KCN, CCN thực hiện các bước công việc liên quan đến Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết xây dựng KCN, CCN đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ... để phục vụ hiệu quả phát triển công nghiệp; trong đó phải chú ý quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chủ yếu dành cho công nhân, người lao động. Đối với khu đô thị - dịch vụ nằm trong hoặc khu vực dự kiến hình thành khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ phải bố trí tối thiểu 35% trên tổng diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội cao tầng dành cho công nhân; trong đó, ưu tiên bố trí quy hoạch khu nhà ở cho công nhân tại những vị trí thuận lợi, gần khu, cụm công nghiệp để thuận tiện cho việc đi lại của công nhân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất cơ chế khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân; ưu tiên, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN có nhiều lao động đầu tư nhà ở cho công nhân.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch các vị trí xây dựng nhà ở công nhân phục vụ các KCN, CCN trên địa bàn để kêu gọi, lựa chọn các nhà đầu tư triển khai xây dựng. Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu nhà ở xã hội dành cho công nhân, tỷ lệ 1/500 quanh các khu, cụm công nghiệp.

2.3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Phương án phát triển công nghiệp theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt; trọng tâm là quản lý và triển khai quy hoạch các CCN trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu triển khai quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh; xác định các vị trí đầu tư xây dựng các tuyến đường dây, trạm biến áp để đảm bảo cung cấp kịp thời, đủ nhu cầu điện phục vụ sản xuất khi các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại, dịch vụ xung quanh các khu, cụm công nghiệp như logistics, trung tâm thương mại, siêu thị... phục vụ đa dạng nhu cầu của doanh nghiệp và công nhân, lao động trong các KCN, CCN.

2.4. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND huyện, thành phố quản lý chặt chẽ, tổ chức cắm mốc ranh giới các KCN được quy hoạch để phục vụ công tác quản lý; công khai, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN.

- Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng KCN theo đúng quy hoạch được phê duyệt; phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất và triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào KCN như: điện, cấp thoát nước, giao thông,... đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN và định hướng mở rộng, phát triển KCN trong thời gian tới.

2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Quản lý chặt chẽ quỹ đất đảm bảo cho phát triển công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt; thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường làm căn cứ cho việc giới thiệu, thu hút đầu tư. Tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố. Tham mưu điều chỉnh, bổ sung kịp thời danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp.

2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến theo quy hoạch, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản... của tỉnh.

2.7. UBND huyện, thành phố

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng huyện đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy hoạch các KCN, CCN trên địa bàn theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.

- Quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất đối với các vị trí được quy hoạch phát triển KCN, CCN trên địa bàn; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương tổ chức cắm mốc ranh giới các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch trên địa bàn để phục vụ công tác quản lý; công bố công khai, rộng rãi các quy hoạch theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp và đầu tư sản xuất công nghiệp trong KCN, CCN.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch các vị trí xây dựng khu đô thị, nhà ở công nhân gần các khu, cụm công nghiệp để xúc tiến, lựa chọn các nhà đầu tư thực hiện; bố trí quy hoạch các khu vực không gian sinh hoạt cộng đồng, thu hút đầu tư các khu dịch vụ, vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu của công nhân, người lao động làm việc trên địa bàn.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư phát triển công nghiệp

3.1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các bước công việc để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh lựa chọn Nhà đầu tư hạ tầng đối với các KCN được quy hoạch giai đoạn 2021-2030; phối hợp với các sở, ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn Nhà đầu tư hạ tầng KCN trong toàn bộ quá trình triển khai thực hiện dự án. Trước mắt, trong năm 2021, đôn đốc và phối hợp với các Nhà đầu tư tập trung bám sát Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thành hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với 03 KCN bổ sung mới (*KCN Yên Lư, KCN Yên Sơn - Bắc Lũng, KCN Tân Hưng*) và phần diện tích mở rộng của 02 KCN (*KCN Quang Châu, Hòa Phú*).

- Thực hiện quy trình thẩm định, chấp thuận đầu tư đối với nhà đầu tư thứ cấp có chọn lọc, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư lớn, tập đoàn lớn đặc biệt là các tập đoàn xuyên quốc gia; lựa chọn các dự án sử dụng đất có hiệu quả, có công nghệ hiện đại, ít ảnh hưởng đến môi trường, suất đầu tư cao và đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước. Quản lý, đôn đốc các Nhà đầu tư hạ tầng KCN đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành dự án theo tiến độ được duyệt nhằm đảm bảo có đất sạch phục vụ thu hút đầu tư.

3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế... trong quá trình thẩm định và quản lý dự án đầu tư phát triển công nghiệp.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về Quy định một số nội dung về đầu tư bên ngoài các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó chú trọng lựa chọn các dự án có công nghệ cao, ít có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các dự án sử dụng ít lao động, đất đai; chú trọng lựa chọn các dự án có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách mời gọi các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn kinh tế lớn trong nước và quốc tế đầu tư lâu dài trên địa bàn tỉnh. Lập danh sách các tập đoàn lớn trong nước có năng lực tài chính, kinh nghiệm để tham mưu kế hoạch xúc tiến đầu tư trực tiếp đến từng tập đoàn, đối tác cụ thể, kêu gọi vào đầu tư tại tỉnh Bắc Giang; tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương, các tỉnh, thành phố, các tổ chức quốc tế để nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư. Trong trường hợp cần thiết, đối với các dự án đầu tư quy mô lớn, có nội dung phức tạp, đề xuất UBND tỉnh thành lập tổ công tác để hỗ trợ trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý và triển khai dự án đầu tư.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội và thực hiện các thủ tục đầu tư vào địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng Bộ tài liệu tổng hợp dùng chung, trong đó giới thiệu tiềm năng, định hướng phát triển trên các lĩnh vực của tỉnh; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư áp dụng trên địa bàn; cơ sở dữ liệu về

doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp của tỉnh; định hướng phát triển các ngành công nghiệp trọng tâm, ưu tiên của tỉnh đến năm 2030 và các tài liệu xúc tiến đầu tư điện tử qua Công Thông tin điện tử của trung ương và của tỉnh.

3.3. Sở Công Thương

- Tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đảm bảo cạnh tranh công khai, minh bạch, lựa chọn được nhà đầu tư thực sự có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn UBND huyện, thành phố và các nhà đầu tư về trình tự, nội dung thành lập, mở rộng CCN theo quy định. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố đẩy mạnh thu hút đầu tư, thẩm định, chấp thuận dự án đầu tư thứ cấp vào CCN.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, gắn với nhiệm vụ phát triển công nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý. Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm về năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và các huyện, thành phố (DDCI) làm căn cứ đánh giá về công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

4.2. Ban Quản lý các khu công nghiệp

- Trước mắt cần tập trung cao hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ; sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, tổ chức cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, đồng thời chỉ đạo các Nhà đầu tư triển khai ngay dự án xây dựng hạ tầng KCN Yên Sơn- Bắc Lũng, KCN Yên Lư, KCN Tân Hưng và phần diện tích mở rộng KCN Quang Châu, KCN Hòa Phú để giải quyết tình trạng thiếu quỹ đất công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư. Phối hợp với UBND huyện, thành phố tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hạ tầng KCN giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng sạch theo tiến độ đầu tư.

- Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, điều chỉnh hoặc bổ sung theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư kinh doanh KCN, các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

4.3. Sở Xây dựng: Chủ động rà soát, nghiên cứu xem xét việc điều chỉnh giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định, phê duyệt quy hoạch, thiết kế hạ tầng khu, cụm công nghiệp như: phê duyệt tổng mặt bằng, thẩm định thiết kế cơ sở, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch, cấp phép xây dựng... để triển khai các bước xây dựng hạ tầng KCN, CCN.

4.4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức giải quyết kịp thời, đúng quy định về các thủ tục thu hồi đất, giao đất, theo hướng có sự liên thông; thường xuyên rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường để tạo hiệu ứng lan tỏa một cách hiệu quả trong cộng đồng doanh nghiệp.

4.5. Sở Nội vụ

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

- Tham mưu đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC (Par Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); thực hiện thường xuyên việc khảo sát về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh; khuyến khích các sáng kiến cải cách nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình, giảm hồ sơ và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

4.6. Văn phòng UBND tỉnh

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; yêu cầu các đơn vị minh bạch, công khai các chủ trương chính sách, các thủ tục theo quy định, niêm yết giá dịch vụ, phí, lệ phí, mức thuế phải nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; xây dựng hòm thư góp ý, nội quy tiếp dân... để tăng cường trách nhiệm và đề cao ý thức, phẩm chất của cán bộ công chức khi tiếp xúc với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Duy trì có hiệu quả Tổ công tác của tỉnh về tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để kịp thời hướng dẫn, giải quyết.

4.7. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước từ các cấp: xã, huyện, tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính của các nhà đầu tư; kết nối liên thông, đồng bộ các phần mềm

hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan chủ trì trong việc cung cấp thông tin về cơ hội đầu tư, thông tin quy hoạch, thông tin bản đồ hiện trạng đất đai; thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ưu đãi đầu tư... của tỉnh cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tham mưu UBND tỉnh có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tạo niềm tin từ phía doanh nghiệp về môi trường đầu tư của tỉnh. Hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các dịch vụ tư vấn chuyên đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổ chức gặp gỡ định kỳ giữa Lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Tham mưu huy động, bố trí nguồn vốn tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn như: giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, nhà ở, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa khác phục vụ công nhân, lao động làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp...

5.2. Sở Công Thương

- Phối hợp với UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ các nhà đầu tư hạ tầng CCN giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để thu hút doanh nghiệp đầu tư thứ cấp vào CCN.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển các ngành công nghiệp và CCN trên địa bàn tỉnh; đề xuất và triển khai các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng, trong nước và quốc tế về phát triển công nghiệp.

- Chỉ đạo, phối hợp với Công ty Điện lực Bắc Giang triển khai và thực hiện đầu tư hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo kịp thời, đủ công suất đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư và sản xuất của các doanh nghiệp, đặc biệt tại các khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh các giải pháp nhằm cắt giảm thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận điện năng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch khuyến công, xúc tiến thương mại, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn, thương mại điện tử nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh. Phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp tham gia và thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà nước ta đã ký kết. Thường xuyên tổ chức các hội chợ, triển lãm nhằm

giúp các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

5.3. *Ban Quản lý các Khu công nghiệp*: Chủ động nắm bắt và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư chiều sâu vào địa bàn tỉnh (*đối với các doanh nghiệp có lợi thế sản xuất kinh doanh và muốn làm ăn ổn định lâu dài tại tỉnh*). Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án đầu tư trong KCN. Chủ động tham mưu Lãnh đạo tỉnh làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài trong các KCN nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp địa phương tham gia một số khâu trong chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nước ngoài, để nâng cao năng lực, kinh nghiệm, phát triển doanh nghiệp.

5.4. *Sở Giao thông vận tải*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng hạ tầng giao thông đồng bộ, tổ chức các tuyến vận tải, xây dựng bến đỗ xe, điểm dừng đỗ... Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về hạ tầng giao thông, các dịch vụ trợ vận tải đưa đón công nhân, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

5.5. *Sở Ngoại vụ*

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế, trọng tâm là các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, tranh thủ các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài trong quá trình hội nhập nhằm thu hút đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến chính sách, quy định của Việt Nam và của tỉnh tới các doanh nghiệp FDI trên địa bàn; cung cấp các thông tin thị trường quốc tế, các FTA tới các doanh nghiệp, chủ động nắm bắt thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp FDI giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất công nghiệp.

5.6. *UBND huyện, thành phố*

- Phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ Nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo tiến độ thực hiện dự án; lập phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động trong các khu, cụm công nghiệp; thu hút đầu tư dự án thứ cấp, tạo việc làm cho người dân địa phương để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng việc thu hồi đất. Trong năm 2021, phần đầu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, giao đất cho Nhà đầu tư KCN Việt Hàn (giai đoạn 1 với 50ha) và các CCN: Hợp Thịnh, Thanh Vân, Việt Nhật, Việt Tiến, Tăng Tiến, Nội Hoàng, Yên Lư, Nham Sơn - Yên Lư, Dĩnh Trì. Từ nay đến năm 2025, hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với các KCN, bao gồm: KCN Yên Lư, KCN Yên Sơn - Bắc Lũng, KCN Tân Hưng và phần diện tích mở rộng của KCN Quang Châu, KCN Hòa Phú, KCN Việt Hàn; các CCN đã được thành lập, mở rộng giai đoạn 2016-2020 (CCN: Hà Thịnh, Đoàn Bái, Đoàn Bái-Lương Phong 1, Đoàn Bái-Lương Phong 2, JUTECH, Trung Sơn-

Ninh Sơn, Đồng Đình, Lăng Cao, Hương Sơn, Đại Lâm, Nghĩa Hòa (mở rộng), Lan Sơn 2, Tiên Hưng, Mỹ An, Tân Mỹ (mở rộng).

- Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết thực chất, dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch và gắn trách nhiệm người đứng đầu các địa phương trong việc đảm bảo tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng các dự án được chấp thuận trên địa bàn.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp

6.1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn tỉnh cho phù hợp thực tiễn; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố thực hiện tốt Quy chế, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, chủ động và đề cao trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong các KCN.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, làm cơ sở để đôn đốc, kiểm điểm tiến độ và gắn trách nhiệm giải quyết đối với từng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra tiến độ, tình hình hoạt động dự án hạ tầng KCN và các dự án thứ cấp đã được chấp thuận đầu tư nhằm kịp thời chấn chỉnh các dự án chậm triển khai; hỗ trợ kịp thời các khó khăn vướng mắc để dự án triển khai thuận lợi.

6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các ngành tổ chức triển khai công tác hậu kiểm, kiểm tra tiến độ, tình hình hoạt động dự án đã được chấp thuận đầu tư nhằm kịp thời chấn chỉnh hoạt động đầu tư. Tập trung rà soát, lập danh sách các dự án đầu tư trên địa bàn đã được chấp thuận đầu tư nhưng không triển khai, chậm triển khai hoặc thực hiện sai mục tiêu đầu tư để xem xét xử lý; kiên quyết thu hồi chấp thuận đầu tư đối với các dự án cố tình không triển khai hoặc chậm triển khai thực hiện.

6.3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 1721/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh. Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc Nhà đầu tư hạ tầng CCN đẩy nhanh thu hút đầu tư dự án thứ cấp, lấp đầy diện tích đất công nghiệp theo dự án được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình sản xuất, kinh doanh trong CCN, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6.4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về đất đai, môi trường tại các khu, cụm công nghiệp. Rà soát các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đầu tư, không đầu tư, vi phạm pháp luật về đất đai; kiên quyết xử lý, thu hồi đất theo quy định của pháp luật đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không thực hiện đầu tư đúng tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả, trái mục đích được giao; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng mua bán, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép trong các khu, cụm công nghiệp.

6.5. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các Nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp trong KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đảm bảo không chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp; đề xuất các biện pháp xử lý đối với các doanh nghiệp vi phạm pháp luật.

7. Tăng cường quản lý về bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn dịch bệnh phục vụ phát triển công nghiệp

7.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; tăng cường đôn đốc, giám sát việc thực hiện sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và chịu trách nhiệm về các vấn đề về môi trường của dự án của doanh nghiệp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó tập trung vào các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở, doanh nghiệp có nguồn thải lớn. Kiên quyết không cho phép hoạt động đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã bị xử phạt nhiều lần nhưng không xây dựng lộ trình khắc phục, không xây dựng vận hành hệ thống xử lý chất thải theo quy định.

7.2. Công an tỉnh

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, bảo vệ môi trường, quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú,... đối với Nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động triển khai các biện pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn lợi dụng chính sách phát triển công nghiệp để hoạt động vi phạm pháp luật; tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự trong thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp, các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, đình công, lãn công của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp xây dựng và duy trì có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát động cán bộ, công nhân viên, người lao động tham gia bảo vệ tài sản và phát hiện, tố giác tội phạm; thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an ninh trật tự.

7.3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Thực hiện nghiêm, chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận đầu tư, phù hợp với quy hoạch phân khu chức năng và khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của KCN; chú trọng thu hút các dự án sử dụng công nghệ sạch thân thiện với môi trường; thường xuyên đôn đốc, giám sát, yêu cầu doanh nghiệp trong KCN thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quản lý, giám sát, kiểm tra việc phòng chống dịch bệnh trong sản xuất tại các doanh nghiệp trong KCN (*bao gồm tổ chức sản xuất, bố trí nơi ăn, nghỉ, phương tiện đưa đón công nhân...*); xây dựng Phương án cách ly kịp thời đối với công nhân, doanh nghiệp hoặc cả KCN trong trường hợp phát hiện dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; hướng dẫn, thẩm định phương án tổ chức lại sản xuất của các doanh nghiệp trong điều kiện dịch bệnh xảy ra.

7.4. Sở Y tế: Xây dựng các quy trình, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về an toàn phòng, chống dịch bệnh trong sản xuất; có phương án khoanh vùng, cách ly, truy vết, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh truyền nhiễm đối với người lao động, doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp; hướng dẫn việc đảm bảo duy trì sản xuất trong điều kiện có dịch bệnh xảy ra tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7.5. UBND huyện, thành phố: Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan quản lý, giám sát, kiểm tra việc phòng chống dịch bệnh trong sản xuất tại các doanh nghiệp ngoài KCN; quản lý chặt chẽ thông tin về người lao động thường trú, tạm trú trên địa bàn để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó nếu cần thiết; xây dựng Phương án cách ly kịp thời đối với công nhân, doanh nghiệp trong trường hợp phát hiện dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; hướng dẫn, thẩm định phương án tổ chức lại sản xuất của các doanh nghiệp ngoài KCN trong điều kiện dịch bệnh xảy ra.

8. Tập trung phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp

8.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, trong đó khuyến khích, hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục. Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh về Đào tạo nghề và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 về

việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, thu hút đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp về đào tạo, giải quyết việc làm trong bối cảnh CMCN 4.0.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh củng cố, nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề; tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác giới thiệu việc làm cho người lao động; tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến kết nối doanh nghiệp và người lao động giữa các tỉnh lân cận trong khu vực.

- Thực hiện tốt công tác dự báo cung - cầu lao động, bảo đảm nguồn cung lao động ổn định cho các doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp như: Công nghiệp dệt may, cơ khí, điện tử, chế biến nông, lâm, thủy sản, hóa chất, vật liệu xây dựng...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhằm kiểm soát chặt chẽ, tránh việc chuyển giao các công nghệ cũ, lạc hậu, có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường, gây mất an toàn và ảnh hưởng tới sức khỏe của người lao động theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện triển khai toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối hiệu quả với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia.

8.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng và mở rộng mạng lưới đào tạo nghề, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo hiện đại cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh cuộc CMCN 4.0.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vốn để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh.

8.4. *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Xây dựng Đề án phát triển các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện gắn với nâng cao chất lượng; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT theo hướng khuyến khích học sinh tham gia học nghề, phù hợp với thực tế thị trường lao động, tránh tình trạng thất nghiệp hoặc phải làm việc không đúng với chuyên môn được đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố căn cứ chức năng của đơn vị, địa phương, các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, hoàn thành **trong tháng 9 năm 2021**.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất để kịp thời chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này và Nghị quyết số 147-NQ/TU đã đề ra.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc, Công TTĐT tỉnh;
- + Lưu VT, KTN_{Nhân}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn